

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Pậu.

2. Ông Trần Quốc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cầm Việt Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HS ngày 23/3/2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Cù Ngọc H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/3/1991, tại huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKNKTT: Khu 7, xã Hương X, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng M, sinh năm 1952 (Đã chết) và bà Cù Thị L, sinh năm 1959; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 15 tháng 12 năm 2019. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990. Trú tại: Tổ 7, phường Chiềng L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Minh T, sinh năm 1994. Trú tại: Khu 5, xã Yên K, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài nên Cù Ngọc H đã nảy sinh ý định thông qua mạng

xã hội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tháng 6/2019, mặc dù không làm đại lý bán vé máy bay nhưng H đã lập 01 tài khoản Facebook mang tên “Đại Lý Hàng Không” trên mạng xã hội để đưa các thông tin sai sự thật về bán vé máy bay. Tại mục thông tin tài khoản, H không dùng thông tin cá nhân của H mà sử dụng các thông tin giả mạo, H lấy 01 ảnh phụ nữ trên mạng Internet làm ảnh đại diện và hình ảnh chiếc máy bay làm ảnh bìa. Sau đó H đăng những bài viết trên tài khoản giới thiệu và mời mua vé máy bay nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của những người có nhu cầu mua vé máy bay qua mạng Internet. Đến khoảng tháng 09/2019, chị Hoàng Thị T thông qua mạng xã hội Facebook với tài khoản mang tên “Tâm Hoàng” đã liên lạc quan tin nhắn với H là có ý định làm cộng tác viên bán vé máy bay. H đồng ý và hứa hẹn sẽ cắt hoa hồng cho chị T nếu đặt vé. H đã dùng mạng Internet tìm hiểu về giá vé máy bay của một số hãng và cung cấp thông tin đó cho chị T. Sau khi thống nhất, đến ngày 24/9/2019 chị T đã liên hệ với H và đặt 04 vé máy bay khứ hồi (gồm 02 vé người lớn và 02 vé trẻ em) chặng thành phố Hồ Chí Minh - Thanh Hóa với giá tiền 02 vé người lớn giá: 8.200.000 đồng; 01 vé trẻ em sinh năm 2012 giá 1.019.000 đồng; 01 vé trẻ em sinh năm 2016 giá 700.000 đồng. Tổng 04 vé là 9.919.000 đồng. H cắt hoa hồng cho chị T 1.000.000 đồng và yêu cầu chị T chuyển số tiền 8.919.000 đồng vào số tài khoản 19031156360019 mang tên Cù Ngọc H chi nhánh Techcombank Thanh Xuân, Hà Nội. Do tin tưởng nên sáng ngày 25/9/2019 chị T đã sử dụng ứng dụng “BIDV SmartBanking” trên điện thoại nhãn hiệu Iphonec 5S của mình chuyển số tiền 8.919.000 đồng vào tài khoản của H. Sau khi nhận được tiền của chị T, H đã chiếm đoạt số tiền trên không xuất vé cho chị T như đã hứa hẹn từ trước và chặn mọi liên lạc với chị T. Hà đã 03 lần ra cây ATM của ngân hàng Agribank tại xã Hương Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ rút toàn bộ số tiền trên và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 29/10/2019 chị Hoàng Thị T có đơn trình báo sự việc gửi Công an thành phố Sơn La yêu cầu điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra phát hiện Cù Ngọc H nên triệu tập để làm rõ. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La Cù Ngọc H khai nhận hành vi như đã nêu trên và tự giác giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE 6 màu trắng sáng đã qua sử dụng, số IMEI 352019077989618, điện thoại được lắp sim số thuê bao 0963825113; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800A màu nâu đã qua sử dụng, số IMEI 354828/02/121314/1, điện thoại được lắp số sim thuê bao 0947602888; 01 (một) chiếc thẻ ATM của ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Cù Ngọc H, số thẻ 4221498677407232; 01 (một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có seri QT 14499571; 01 (một) giấy chứng minh nhân số 132071863 mang tên Cù Ngọc Hà do công an tỉnh Phú Thọ cấp.

Ngày 09/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra Quyết định giám định số 2967 giám định: 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có seri QT 14499571 thu giữ của Cù Ngọc H.

Tại bản kết luận giám định số 1719 ngày 17/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có seri QT 14499571 là tiền thật.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Hoàng Thị T yêu cầu Cù Ngọc H bồi thường số tiền 8.919.000 đồng. Ngày 27/12/2019 chị Hoàng Thị Minh T (em gái Cù Ngọc H) đã tự nguyện bồi thường thay Cù Ngọc H số tiền 8.919.000đ (tám triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Minh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 8.919.000đ (tám triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTP ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Cù Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cù Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cù Ngọc H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc thẻ ATM của ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Cù Ngọc H, số thẻ 4221498677407232.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE 6 màu trắng sáng đã qua sử dụng, số IMEI 352019077989618, điện thoại được lắp sim số thuê bao 0963825113.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800A màu nâu đã qua sử dụng, số IMEI 354828/02/121314/1, điện thoại được lắp số sim thuê bao 0947602888; 01 (một) chứng minh nhân dân số 132071863 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/02/2018 mang tên Cù Ngọc H; 01 (một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có seri QT 14499571.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận việc gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 8.919.000đ (tám triệu chín trăm mười chín nghìn đồng); Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Minh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 8.919.000đ (tám triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại chị Hoàng Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất: Khoảng tháng 9/2019, Cù Ngọc H đã thực hiện hành vi, dùng thủ đoạn gian dối, cung cấp thông tin giả mạo để lập 01 tài khoản Facebook mang tên “Đại Lý Hàng Không”. Sau đó H đăng những bài viết trên tài khoản giới thiệu và mời những người có nhu cầu mua vé máy bay qua mạng Internet. Thông qua mạng xã hội Facebook chị T đã liên lạc quan tin nhắn với H là có ý định làm cộng tác viên bán vé máy bay. Đến ngày 24/9/2019 chị T đã liên hệ với H và đặt 04 vé máy bay khứ hồi (*gồm 02 vé người lớn và 02 vé trẻ em*) chặng thành phố Hồ Chí Minh - Thanh Hóa. Tổng 04 vé là 9.919.000 đồng, Hà cất hoa hồng cho chị T 1.000.000 đồng và yêu cầu chị T chuyển số tiền 8.919.000 đồng vào số tài khoản 19031156360019 mang tên Cù Ngọc H chi nhánh Techcombank Thanh Xuân, Hà Nội. Sau khi nhận được tiền của chị T, Hà đã chiếm đoạt số tiền trên không xuất vé cho chị T như đã hứa hẹn từ trước và chặn mọi liên lạc với chị T.

Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, cùng chứng cứ khác như: Nội dung tin nhắn giữa bị cáo và bị hại; sao kê ngân hàng.

[3] Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Cù Ngọc H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 8.919.000 đồng. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo Cù Ngọc H đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên được cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 (một) chiếc thẻ ATM của ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Cù Ngọc H, số thẻ 4221498677407232; 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE 6 màu trắng sáng đã qua sử dụng, số IMEI 352019077989618, điện thoại được lắp sim số thuê bao 0963825113. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800A màu nâu đã qua sử dụng, số IMEI 354828/02/121314/1, điện thoại được lắp số sim thuê bao 0947602888; 01 (một) chứng minh nhân dân số 132071863 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/02/2018 mang tên Cù Ngọc H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của anh của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo Cù Ngọc H, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có seri QT 14499571. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại, chị Hoàng Thị T không có yêu cầu gì thêm cần trả cho bị cáo Cù Ngọc Hà theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 8.919.000đ (tám triệu chín trăm mười chín nghìn đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Ngày 27/12/2019 chị

Hoàng Thị Minh T (em gái Cù Ngọc H) và chị Tâm đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường. Bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Chị Hoàng Thị Minh T không yêu cầu bị cáo đã hoàn trả số tiền 8.919.000đ (tám triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Cù Ngọc H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cù Ngọc H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/12/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Hoàng Thị T số tiền 8.919.000đ (tám triệu chín trăm mười chín nghìn đồng) bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Chấp nhận việc chị Hoàng Thị Minh Tâm không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 8.919.000đ (tám triệu chín trăm mười chín nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ AMT của ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Cù Ngọc H, số thẻ 422149867740723.

Thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE 6 màu trắng sáng đã qua sử dụng, số IMEI 352019077989681, điện thoại được lắp sim số thuê bao 0963825113.

Trả lại cho bị cáo Cù Ngọc H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800A màu nâu đã qua sử dụng, số IMEI 354828/02/121314/1, điện thoại được lắp số sim thuê bao 0947602888; 01 (một) chứng minh nhân dân số 132071863 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/02/2018 mang tên Cù Ngọc H; 01 (một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có seri QT 14499571.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2020 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Cù Ngọc H phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2020); bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Phụng

